

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 xã Hưng Lộc,
thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt Quy hoạch chung điều chỉnh thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến năm 2030,
tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh
Nghệ An quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của UBND thành phố Vinh; đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn
số 3163/SXD.KTQH ngày 15/10/2019 về việc thẩm định Quy hoạch phân khu xã
Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và hồ sơ quy hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 xã Hưng Lộc, thành phố Vinh,
tỉnh Nghệ An, với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 xã Hưng Lộc, thành phố
Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Chủ đầu tư lập quy hoạch: Ủy ban Nhân dân thành phố Vinh.

3. Tư vấn lập quy hoạch: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng
công trình Miền Trung.

4. Phạm vi ranh giới và thời hạn lập quy hoạch:

4.1. Phạm vi ranh giới:

- Phía Bắc giáp: Xã Nghi Đức, thành phố Vinh và xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc;
- Phía Nam giáp: Phường Hưng Dũng, thành phố Vinh;
- Phía Đông giáp: Xã Hưng Hòa, thành phố Vinh;
- Phía Tây giáp: Xã Nghi Phú và phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh.

4.2. Niên độ quy hoạch: Đến năm 2030.

5. Tính chất, chức năng:

- Là đơn vị hành chính của thành phố Vinh, gồm các khu chức năng chính: Khu ở dân cư, thương mại dịch vụ, khu hành chính, văn hóa và các công trình công cộng cấp xã, cấp thành phố.

- Là khu vực đô thị chỉnh trang và phát triển mới, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ.

6. Mục tiêu và nhiệm vụ của đồ án:

- Cụ thể hóa điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 và Đề án phát triển thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thành trung tâm kinh tế, văn hóa vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020 theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2468/QĐ-TTg ngày 29/12/2015.

- Điều tra đánh giá tổng hợp các điều kiện tự nhiên, địa hình, hiện trạng xây dựng, sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật, các điều kiện kinh tế xã hội khu vực quy hoạch.

- Định hướng phát triển kinh tế xã hội, các chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng cơ sở, hạ tầng kỹ thuật của khu vực quy hoạch.

- Tổ chức quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đồng bộ phù hợp thực tế của khu vực và định hướng điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vinh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Xây dựng quy định quản lý theo đồ án làm cơ sở pháp lý để quản lý phát triển đô thị, đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

7. Quy mô đất đai, dân số:

7.1. Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng: 20.100 người.

- Dân số khu vực dự báo đến năm 2030: 25.000 người.

7.2. Quy mô đất đai: Tổng diện tích khu đất quy hoạch 671,6ha.

8. Cơ cấu quy hoạch phân khu chức năng và tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan: Theo bản vẽ QH 04, QH 05.

8.1. Công trình công cộng:

a) Trung tâm hành chính xã (Ký hiệu CC): Được giữ nguyên tại vị trí hiện có, phía Bắc đường Trần Trùng Quang thuộc xóm Mỹ Hạ. Các công trình xây dựng gồm: Trụ sở HỘND-UBND xã, đài tưởng niệm liệt sỹ, hợp tác xã. Tổng diện tích 1,47ha; mật độ xây dựng 30-40%; tầng cao từ 1-3 tầng. Ngoài ra, quy hoạch mới 02 khu đất dự phòng xây dựng các công trình công cộng về phía Đông Nam đường Hải Thượng Lãn Ông thuộc xóm 14, diện tích 1,59 ha; mật độ xây dựng từ 40-50%; tầng cao từ 1-4 tầng.

b) Công trình y tế:

- Trạm y tế: (Ký hiệu YT): Được giữ nguyên vị trí hiện có về phía Tây trung tâm hành chính. Diện tích 0,4 ha; mật độ xây dựng từ 40 - 50%; tầng cao từ 1 - 2 tầng.

- Bệnh viện, trung tâm y tế (gồm Bệnh viện Quân y 4, Trạm xá biên phòng, Trung tâm dưỡng lão Nghệ An): Được giữ nguyên tại vị trí đã có hiện nay; tổng diện tích 7,1ha; mật độ xây dựng từ 40 - 50%; tầng cao từ 1 - 5 tầng.

c) Nhà văn hóa khối, cây xanh + thể thao:

- Nhà văn hóa (kí hiệu VH): Gồm 20 vị trí, trong đó giữ nguyên 18 nhà văn hóa đã có. Quy hoạch xây dựng mới 02 nhà văn hóa tại xóm Ngũ Lộc và xóm Hòa Tiến. Các nhà văn hóa cũ từng bước được xây dựng chỉnh trang đảm bảo đạt tiêu chuẩn. Tổng diện tích 1,66 ha; Mật độ xây dựng 30-60%; Tầng cao 1 tầng.

- Khu cây xanh, sân thể thao (Ký hiệu CXTT): Gồm 18 khu được phân bố trên toàn xã, trong đó giữ nguyên 02 khu đã có tại khu trung tâm xã và xóm Hòa Tiến. Tổng diện tích 7,35ha; mật độ xây dựng từ 5-10%; tầng cao 1 tầng. Ngoài ra cây xanh còn được bố trí trong các khu công trình hỗn hợp và thương mại dịch vụ.

d) Công trình giáo dục:

- Trường mầm non (Ký hiệu TH 04, 05, 07, 08, 10, 11, 12): Gồm 07 vị trí, trong đó giữ nguyên vị trí 03 trường hiện có tại các xóm: 15, Mỹ Hạ, Mỹ Trung. Quy hoạch xây dựng mới 04 trường tại các xóm: 14, Mỹ Thượng, Đức Vinh và Hòa Tiến. Tổng diện tích 2,3 ha; mật độ xây dựng từ 30-40%; tầng cao từ 1-2 tầng.

- Trường tiểu học (Ký hiệu TH 01, 06, 09): Gồm 03 vị trí, trong đó giữ nguyên vị trí 01 trường hiện có tại trung tâm xã; Quy hoạch xây dựng mới 02 trường tại các xóm 15, xóm Đức Thọ. Tổng diện tích 3,6 ha; mật độ xây dựng từ 30-40%; tầng cao từ 1-2 tầng.

- Trường Trung học cơ sở (Ký hiệu TH 02, 03, 06): Gồm 03 vị trí, trong đó giữ nguyên vị trí 01 trường đã có tại trung tâm xã; Quy hoạch xây dựng mới 02 trường tại các xóm 15, xóm Đức Thọ. Tổng diện tích 3,2 ha; mật độ xây dựng từ 30-40%; tầng cao từ 1-3 tầng.

- Trường cao đẳng Văn hóa nghệ thuật (Ký hiệu DH03, DH07): Được giữ nguyên vị trí hiện có tại xóm 15, 16; tổng diện tích 1,9ha; mật độ xây dựng từ 30-40%; Tầng cao từ 1 - 5 tầng.

- Trường đại học Điện lực, trung cấp KTKT Hồng Lam (Ký hiệu DH06): Được giữ nguyên vị trí hiện có tại xóm Mỹ Trung, bám dọc trục đường Lê Viết Thuật; diện tích 1,8ha; mật độ xây dựng từ 30-45%; tầng cao từ 1-5 tầng.

- Trường cao đẳng nghề dầu khí phân hiệu Nghệ An (Ký hiệu DH05): Được giữ nguyên vị trí hiện có tại xóm Đức Vinh, bám dọc trục đường Lê Viết Thuật, diện tích 2,0ha; mật độ xây dựng từ 30-45%; tầng cao từ 1-12 tầng.

- Trường Cao đẳng sư phạm Nghệ An (Ký hiệu DH04): Được giữ nguyên vị trí hiện có tại xóm Đức Vinh, bám dọc trục đường Lê Viết Thuật, diện tích: 2,8ha; mật độ xây dựng từ 30-45%; tầng cao từ 1-5 tầng.

- Trường đại học y dược Nghệ An (Ký hiệu DH 01, 02): Được quy hoạch tại xóm Đức Vinh bám dọc trục đường Lê Viết Thuật (Đã có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt) trong đó, diện tích thuộc xã Hưng Lộc là 17,0ha; mật độ xây dựng từ 30-40%; tầng cao từ 1-5 tầng.

- Trung tâm phục hồi nhân phẩm và chữa bệnh xã hội (Ký hiệu TTXH): Được giữ nguyên vị trí hiện có tại xóm 14, bám dọc trục đường Lý Tự Trọng kéo dài, diện tích 1,7ha; mật độ xây dựng từ 30-45%; tầng cao từ 1-3 tầng.

e) Công trình di tích (Ký hiệu DT): Gồm 05 vị trí, trong đó giữ nguyên vị trí di tích hiện có bao gồm: Đền Trìa; nhà thờ họ Uông; lăng mộ Trần Quý Khoáng nhà thờ họ Võ. Quy hoạch xây dựng mới Chùa Da tại xóm Hòa Tiến. Tổng diện tích sử dụng đất 2,0ha; mật độ xây dựng từ 30 - 40%; tầng cao 1 tầng.

7.2. *Khu Doanh nghiệp (Ký hiệu DN)*: Gồm 02 vị trí (Công ty hợp tác kinh tế và xuất khẩu lao động, trung tâm người khuyết tật thành phố Vinh), được giữ nguyên vị trí đã có hiện nay bám dọc các trục đường Lê Viết Thuật, Hải Thượng Lãn Ông. Tổng diện tích 1,2 ha; mật độ xây dựng từ 45-60%; tầng cao từ 1-3 tầng.

7.3. *Khu thương mại dịch vụ:*

- Chợ Cọi (Ký hiệu CH): Được giữ nguyên vị trí đã có phía Đông đường Lê Viết Thuật thuộc xóm Mỹ Hạ. Diện tích 0,8ha; mật độ xây dựng từ 55-60%; tầng cao 1 tầng.

- Khu thương mại dịch vụ (Ký hiệu TMDV): Gồm 05 khu, trong đó giữ nguyên vị trí 02 khu đã có phía Tây đường Lê Viết Thuật và phía Nam đường Hải Thượng Lãn Ông (ngân hàng Vietinbank, trạm xăng). Quy hoạch mới 03 khu bám dọc các trục đường Hải Thượng Lãn Ông, đường quy hoạch 35m thuộc xóm 14 và góc giao giữa đường Lê Viết Thuật với đường 35m, xóm Đức Vinh. Tổng diện tích 2,91ha; mật độ xây dựng từ 50-80%; tầng cao từ 1-5 tầng.

7.4. *Khu ở dân cư (Ký hiệu O, OM)*: Bao gồm khu dân cư hiện trạng, các dự án phát triển nhà ở thấp tầng, cao tầng đã xây dựng, các khu dân cư quy hoạch mới. Tổng diện tích 282,53ha.

- Tầng cao: Đối với các lô đất bám trục đường <15m tầng cao tối đa 6 tầng; Đối với các lô đất bám trục đường $\geq 15m$ tầng cao tối đa 8 tầng.

- Mật độ xây dựng trong từng lô đất xây dựng nhà ở thấp tầng từ 80 - 100%.

- Đối với các dự án phát triển nhà ở đã có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện theo đúng quy hoạch được duyệt.

7.5. *Khu công trình hỗn hợp (Ký hiệu HH01..20)*: Gồm 20 khu, bố trí nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và nhà ở thấp tầng. Chung cư cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ chỉ bố trí trong 4 khu có ký hiệu (HH12,16,17,18). Riêng khu công nghiệp nhỏ Hưng Lộc (hiện trạng) định hướng di chuyển về khu công nghiệp tập trung của thành phố và thay thế bằng khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ. Tổng diện tích 33,74ha; mật độ xây dựng 45- 65%; tầng cao từ 3-20 tầng.

7.6. *Khu công viên, cây xanh cảnh quan - mặt nước (Ký hiệu CX)*: Gồm công viên cây xanh hồ điều hòa (phần diện tích thuộc xã Hưng Lộc là 77,8ha), mặt nước sông Rào Đùng, kênh Bắc, kênh thoát nước thành phố và hệ thống cây xanh dọc 2 bên sông, kênh thoát. Riêng các khu nghĩa trang trong khu quy hoạch trước mắt được giữ nguyên, khoanh vùng bảo vệ, định hướng di chuyển dần về nghĩa trang thành phố và được quy hoạch thành các khu công viên cây xanh tập trung. Tổng diện tích 122,3ha; mật độ xây dựng từ 5-10%; tầng cao 1 tầng.

6	E - E	15,0	2 x 7,5		30,0	Đg.Lý Tự Trọng
7	F - F	12,0	2 x 6,0		24,0	Đg. H.Th.Lăn Ông
8	G - G	12,0	7,5+ 6,0		25,5	Đường quy hoạch
9	G'-G'	9,0	7,5+ 6,0		21,0	Đường quy hoạch
10	H - H	9,0	2 x 3,0		15,0	Đường quy hoạch
11	I - I	6,0	2 x 3,0		12,0	Đường quy hoạch
12	K - K	7,5	2 x 4,25		16,0	Đường quy hoạch
13	L - L	9,0	2 x 4,5		18,0	Đường quy hoạch

- Ngoài các mặt cắt được xác định nêu trên, đối với các khu vực đầu tư xây dựng mới yêu cầu quy hoạch chi tiết đường giao thông trong từng khu chức năng phải đảm bảo:

- + Lòng rộng từ 5,5m đến 7,5m, vỉa hè đảm bảo tối thiểu 3,0m;
- + Lòng rộng từ 7,5m đến 10,5m, vỉa hè đảm bảo tối thiểu 4,0m;
- + Lòng rộng từ 10,5m trở lên, vỉa hè đảm bảo tối thiểu 5,0m.

b) Chỉ giới xây dựng (khoảng lùi):

- + Các công trình đã xây dựng: Giữ nguyên hiện trạng.
- + Các dự án đã có quy hoạch được duyệt: Thực hiện theo quy hoạch được duyệt.
- + Các công trình xây dựng mới: Tùy theo tính chất, chức năng, tầng cao công trình và điều kiện thực tế xây dựng để xác định khoảng lùi theo đúng quy định pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch xây dựng.

c) Bãi đậu xe (ký hiệu P):

- Quy hoạch mới 10 bãi đậu xe với tổng diện tích 4,77ha tại các xóm 14, Ngũ Lộc, Hòa Tiến, Đức Thọ, Đức Vinh, Mỹ Thượng và trong công viên hồ điều hòa. Ngoài ra, bãi đậu xe còn được bố trí trong sân bãi và tầng hầm của các khu hỗn hợp (tầng hầm các nhà chung cư và tầng hầm các trung tâm thương mại).

- Bố trí các vịnh đỗ xe trên các trục đường giao thông lớn như đường Lê Việt Thuật, đường quy hoạch 58,0m và 35,0m

9.2. Chuẩn bị kỹ thuật: Thống nhất theo bản vẽ QH-07

a) San nền: Thống nhất cao độ cao nhất +5,55m, thấp nhất +3,70m.

b) Thoát nước mưa: Được chia thành 3 lưu vực chính cụ thể:

- Lưu vực 1 (khu vực phía Bắc đường 35m): Thu nước theo các cống thoát nước dọc các trục đường rồi đổ vào về sông Rào Đùng.

- Lưu vực 2 (khu vực phía Bắc đường quy hoạch 58m đến đường 35m): Thu nước theo các cống thoát nước dọc các trục đường giao thông đổ vào kênh chính thành phố, sau đó đổ vào hồ điều hòa.

- Lưu vực 3 (khu vực phía Nam đường quy hoạch 58m): Thu nước theo các cống thoát nước dọc các trục đường đổ vào kênh Bắc rồi thoát về hồ điều hòa ở phía Đông, sau đó đổ ra sông Rào Đùng.

7.7. Khu an ninh, quốc phòng (Ký hiệu AN-QS): Gồm 06 vị trí, trong đó giữ nguyên 05 vị trí hiện có (Công ty 185 bộ quốc phòng; Kho k55; Kho hải quân; Trạm rada T54, Trại huấn luyện chó thuộc công an Nghệ An). Quy hoạch xây dựng mới Trụ sở Phòng cháy chữa cháy khu vực bám dọc trục đường quy hoạch 35m thuộc xóm Đức Thọ. Tổng diện tích 15,5 ha; mật độ xây dựng từ 30 - 45%; tầng cao từ 1 - 5 tầng.

7.8. Công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật: Đường ống dẫn dầu được bố trí di chuyển về vị trí mới đi song song với đường quy hoạch 35m và nằm trong đất cây xanh công viên hồ điều hòa. Diện tích đất hành lang bảo vệ đường ống là 10,2ha.

8. Quy hoạch sử dụng đất: Thống nhất theo bản vẽ QH-04

Bảng tổng hợp nhu cầu sử dụng đất:

TT	Thành phần đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất công trình công cộng	57,87	8,62
2	Đất doanh nghiệp	1,2	0,18
3	Đất thương mại dịch vụ	3,71	0,55
4	Đất ở dân cư	282,53	42,07
	- Đất ở hiện hữu (cải tạo chỉnh trang)	218,7	77,4
	- Đất ở xây dựng mới	63,83	22,6
5	Đất hỗn hợp (chung cư cao tầng kết hợp TMDV, nhà ở thấp tầng)	33,74	5,02
6	Đất công viên, cây xanh - mặt nước	122,3	18,21
7	Đất an ninh - Quốc phòng	14,3	2,13
8	Đất công trình đầu mối & hạ tầng kỹ thuật	14,97	2,23
9	Đất giao thông	140,98	20,99
Tổng cộng		671,6	100,00

9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

9.1. Giao thông: Thống nhất theo bản vẽ QH-06.

a) Các mặt cắt đặc trưng:

TT	Mặt cắt	Chiều rộng (m)				Ghi chú
		Mặt đường	Via hè	Dải phân cách	Lộ giới	
1	A - A	2 x 14,0	2 x 12,0	6,0	58,0	Đường quy hoạch
2	B - B	2 x 10,5	2 x 10,0	4,0	45,0	Đg. Lê Viết Thuật
3	C - C	2 x 7,5	2 x 8,0	4,0	35,0	Đường dự án
4	D - D	2 x 10,5	2 x 8,0	3,0	40,0	Đg. Nguyễn Sỹ Sách
5	D' - D'	24,0	3,0+4,0		31,0	Đường quy hoạch

10.3. *Cấp nước*: Thống nhất theo bản vẽ QH-10.

- Nguồn nước được lấy từ hệ thống cấp nước thành phố Vinh và vùng phụ cận.
- Tiêu chuẩn cấp nước: 180 lít/người.ngày.đêm. Tổng công suất tính toán: 7.560 m³/ngày.đêm.

- Nguồn nước phòng cháy chữa cháy sử dụng chung với nguồn nước sinh hoạt. Sử dụng 119 trụ cứu hỏa kiểu nổi đường kính D125 theo TCVN 6379-1998 đặt trên các tuyến đường chính, khoảng cách giữa các trụ ≤150m.

10.4. *Thoát nước thải và vệ sinh môi trường*: Thống nhất theo bản vẽ QH-11.

- Trước mắt nước thải thoát chung với nước mưa, tương lai thoát theo mạng riêng. Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ tại chân công trình trước khi thoát vào mạng chung. Tiêu chuẩn thoát nước thải lấy theo tiêu chuẩn cấp, tỷ lệ thu gom 90% công suất cấp nước. Tổng công suất: 6.800m³/ng.đ.

- Rác thải được thu gom tại các thùng chứa rác và các hố thu xây dựng mới trong khu đất bãi đỗ xe sau đó được thu gom và đưa về khu xử lý tập trung tại xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc. Tổng công suất tính toán 58,5 tấn/ngày.đêm.

10.5. *Cấp điện*: Thống nhất theo bản vẽ QH-08.

- Nguồn điện: Được lấy từ trạm 220KV Hưng Đông.
- Tổng công suất định mức: 29.400 KVA.
- Xây dựng mới 51 trạm biến áp loại 22/0,4kV, giữ nguyên 23 trạm biến áp, cải tạo nâng công suất 05 trạm biến áp hiện trạng.

10.6. *Thông tin liên lạc*: Theo bản vẽ QH 11.

- Hoàn thành việc xây dựng mạng diện rộng của thành phố, phục vụ tốt các hoạt động kinh tế - xã hội - văn hóa của xã và thành phố Vinh.
- Công nghệ mạng tiên tiến phù hợp với xu hướng chung hiện đại. Hạ tầng hệ thống mạng ngoại vi tại khu vực thành phố được đi ngầm.

10.7. *Đánh giá môi trường chiến lược*: Theo bản vẽ QH 13.

- Trong quá trình thi công xây dựng các công trình, phải có phương án đảm bảo về tiếng ồn, rác thải xây dựng và an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

- Trong quá trình khai thác, vận hành phải quản lý tốt việc thu gom rác thải, xử lý nước thải sinh hoạt. Nghiêm cấm việc xả nước thải chưa qua xử lý vào hệ thống mạng thoát nước chung. Quản lý tốt hệ thống ống dẫn nước thải, tránh sự rò rỉ nước thải ra ngoài làm ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng hệ thống quan trắc và giám sát định kỳ về môi trường đất, nước, địa chất, không khí, tiếng ồn, rác thải, biến động hệ sinh thái tại khu vực, các điểm có khả năng gây ra sự cố môi trường, các khu vực nhạy cảm về môi trường.

10.8. *Thiết kế đô thị*: Theo các bản vẽ QH 14.

- Phân vùng kiến trúc cảnh quan: Được phân thành các trục cảnh quan chính và phát triển hài hoà giữa các khu vực cũ và mới.

- Một số vị trí có quy hoạch xây dựng công trình tạo điểm nhấn kiến trúc cảnh quan đô thị sẽ được xem xét cụ thể về hình thức kiến trúc, tầng cao, mật độ xây dựng, chỉ giới xây dựng, hệ số sử dụng đất trong quy hoạch chi tiết đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp điều kiện thực tế.

11. Ban hành kèm theo Quyết định này bộ bản vẽ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Trên cơ sở đồ án quy hoạch phân khu và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được phê duyệt, giao trách nhiệm các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Vinh và các sở, ban, ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý quy hoạch, sử dụng đất, đầu tư xây dựng công trình theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

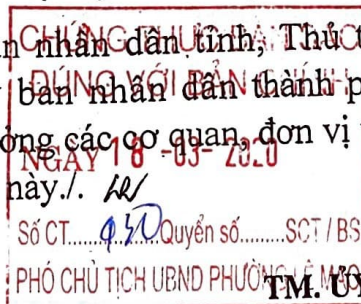
2. Ủy ban nhân dân thành phố Vinh hoàn chỉnh hồ sơ, tổ chức công bố quy hoạch để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện; đồng thời chuyển giao các bản vẽ quy hoạch được duyệt để các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý theo quy định (bao gồm: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân thành phố Vinh và Ủy ban nhân dân xã Hưng Lộc).

3. Ủy ban nhân dân thành phố Vinh lập kế hoạch thực hiện quy hoạch, lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

4. Nghiêm cấm việc thay đổi đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Các nội dung điều chỉnh, thay đổi so với quy hoạch đã được phê duyệt phải được Ủy ban nhân dân thành phố Vinh tổng hợp, trình Sở Xây dựng thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét, giải quyết.

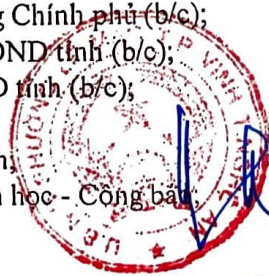
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vinh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hưng Lộc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /



Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng; Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các PVP UBND tỉnh;
- Phòng CN VPUBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VTUB, CVXD.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Hoa

Bùi Văn Dũng